

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 31/5/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Thuần và bà Vi Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Chữ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 18/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 16/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn L**, sinh năm 1973 tại xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn U (Đã chết) và bà Ngân Thị Đ, sinh năm 1940; bị cáo có vợ là Ngân Thị T, sinh năm 1972 và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 23/5/2000, bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân và 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản Xã hội chủ nghĩa.

- Ngày 26/01/2010, bị TAND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 năm tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2022, chuyển tạm giam từ ngày 29/12/2022 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Ngọc Khang – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 01 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Thao Văn D, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Bản K, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hoá; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 12 năm 2022, thực hiện kế hoạch tuần tra, bảo vệ biên giới tại Km 73 + 100 thuộc bản K, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác của Đoàn Biên phòng Pù Nhi, Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa đang thực hiện nhiệm vụ thì phát hiện Hà Văn L đang đi bộ trên rừng từ khu vực biên giới xuống đường Quốc lộ 15C có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu Hà Văn L dừng lại kiểm tra, quá trình kiểm tra Hà Văn L tự đưa ra trong lòng bàn tay phải của L đang cầm 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa 03 (Ba) gói nilon, gồm: 01 (Một) gói nilon màu hồng bên trong có chứa 38 (Ba mươi tám) viên nén tròn dẹt màu hồng, trên mỗi viên có ký hiệu chữ “WY”; 01 (Một) gói nilon màu hồng và 01 (Một) gói nilon màu xanh bên trong mỗi gói đều có chứa các cục vụn màu trắng ngà. Hà Văn L khai nhận với tổ công tác đây là ma túy mà L vận chuyển thuê cho một người đàn ông lạ mặt xuống đường Quốc lộ 15C; tổ công tác tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Văn L và thu giữ các đồ vật có liên quan.

Quá trình điều tra Hà Văn L khai nhận: Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 23/12/2022, L đi bộ một mình từ chòi rẫy của gia đình theo đường mòn sang bản K (Lào) tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến bản K (Lào) L gặp một người phụ nữ dân tộc Mông đi trên đường, L không biết tên, tuổi, địa chỉ người này do là lần đầu tiên L gặp người này. L có hỏi mua ma túy thì được người phụ nữ đồng ý bán cho L 01 (Một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa các cục nhỏ Heroine với giá tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), mua được số ma túy trên L lấy ra sử dụng hết ngay tại lề đường thuộc khu vực tại bản K (Lào). Sau khi sử dụng ma túy xong, L đi bộ theo đường mòn quay về Việt Nam; khi đi đến khu vực rừng thuộc bản K, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hóa gần khu vực cầu G9 thì gặp một người đàn ông L không biết tên, tuổi, địa chỉ, qua nói chuyện người đàn ông này giới thiệu với L là người ở nơi khác đến và muốn nhờ L cầm hộ gói ma túy mang xuống đường Quốc lộ 15C, người này sẽ lấy ma túy tại đường Quốc lộ 15C và sẽ trả công cho L 10 (Mười) viên ma túy Hồng phiến. Nghe người đàn ông nói vậy L đã đồng ý, người này đưa cho L 01 (một) gói nilon màu trắng nói là bên trong có chứa ma túy (L không mở ra kiểm tra), L cầm gói ma túy trên tay phải và đi xuống đường Quốc lộ 15C. Khi L vừa đi được một đoạn thì có lực lượng Đoàn biên phòng Pù Nhi yêu cầu Lâm đứng lại kiểm tra, phát hiện và thu giữ gói ma túy mà Lâm đang cầm trên tay.

Tại bản kết luận giám định số 115/KL-KTHS ngày 26/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 38 (ba tám) viên nén tròn dẹt màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,700g (ba phẩy bảy không không gam) loại: *Methamphetamine*;

- Các cục vụn màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,944g (không phẩy chín bốn bốn gam) loại: *Heroine*.

- Các cục vụn màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,871g (một phẩy tám bảy một gam) loại: *Heroine*.

+ Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 (một) Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước phong bì ghi vụ Hà Văn Lâm. Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Trương Văn Dũng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

+ 01 (Một) Dao nhọn, cán gỗ, lưỡi bằng sắt dài 25cm, dao đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Văn L ngày 23/12/2022 tại bản K (Nước CHDCND Lào). Do hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Văn L xảy ra tại nước CHDCND Lào, ngoài lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy Công an huyện Mường Lát không xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Văn L.

Đối với người đàn ông đã thuê Hà Văn L vận chuyển trái phép chất ma túy vào ngày 23/12/2022, theo lời khai của L không biết người này là ai, làm gì và ở đâu vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để mở rộng, điều tra vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-ML ngày 17/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo Hà Văn L về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o, khoản 2, Điều 250; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bị cáo phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo tù 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng đến 8 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; quá trình điều tra xác định bị cáo làm nghề trồng trọt,

không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 01 (Một) Dao nhọn, cán gỗ, lưỡi bằng sắt dài 25cm, dao đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống tại vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình thuộc diện hộ cận nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh và đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo đã thành khẩn khai báo do đó đề nghị HĐXX xử bị cáo mức án từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích. Đề nghị HĐXX xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn nhận tội, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không bổ sung gì thêm, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại Km 73 +100 thuộc địa bàn bản K, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác của Đoàn Biên phòng Pù Nhi, Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa phát hiện Hà Văn L có dấu hiệu

ngghi vấn nên đã kiểm tra, phát hiện và thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 03 gói nilon, gồm: 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 38 (Ba mươi tám) viên nén tròn dẹt màu hồng, trên mỗi viên có ký hiệu chữ “WY”; 01 gói nilon màu hồng và 01 gói nilon màu xanh bên trong mỗi gói đều có chứa các cục vụn màu trắng ngà. Quá trình điều tra Hà Văn L khai nhận: Toàn bộ số ma túy bị phát hiện, thu giữ là ma túy L nhận vận chuyển cho một người đàn ông không quen biết mà L gặp tại khu vực bản K, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hóa gần khu vực cầu G9 đến đường Quốc lộ 15C, người đàn ông thuê L vận chuyển ma túy sẽ nhận lại ma túy tại đường Quốc lộ 15C và hứa trả công cho L 10 (Mười) viên ma túy hồng phiến. Tổng khối lượng ma túy Hà Văn L vận chuyển là 6,515g gồm: 3,700g Methamphetamine và 2,815g Heroine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 250 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo Hà Văn L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy, song do bản thân nghiện ma túy bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi vận chuyển ma túy cho người khác nhằm mục đích được trả công bằng ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy cần phải áp dụng mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu: Ngày 23/5/2000, bị cáo đã bị Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân và 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản Xã hội chủ nghĩa; ngày 26/01/2010, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 năm tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt mà tiếp tục sa vào tệ nạn xã hội, thể hiện việc bị cáo không có khả năng tự cải tạo, lao động để trở thành công dân tốt vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật Nhà nước để bị cáo yên tâm cải tạo, lao động trở thành công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, lao động trồng trọt không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án:

- Đối với vật chứng là 01 phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước phong bì ghi vụ án Hà Văn L. Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Trương Văn Dũng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đựng mẫu vật còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) dao nhọn, cán gỗ, lưỡi bằng sắt dài 25cm, đã qua sử dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo. Tuy nhiên đây là tài sản không có giá trị, bị cáo không yêu cầu được nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình là hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Hà Văn L** phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ: Điểm 0, khoản 2, Điều 250; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Hà Văn L **07 (Bảy)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 23/12/2022.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Trương Văn Dũng và các dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và 01 (Một) dao nhọn, cán gỗ, lưỡi bằng sắt dài 25cm, đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã T, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh